

**.TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:188/2021/DS-ST
Ngày:20-5-2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bền

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:485/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Hồng H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô Tấn L, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Theo Giấy ủy quyền đề ngày 19/01/2021.

- Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 (vắng mặt).

2/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do là chỗ quen biết, đồng thời là hàng xóm nên vào ngày 10/10/2020, chị H có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M mượn số tiền 67.200.000 đồng không có tính lãi, có làm giấy mượn tiền thời hạn mượn tiền là một tháng, đến ngày 10/11/2020, ông D và bà M phải trả lại tiền cho chị H nhưng ông D, bà M không trả.

Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M phải trả lại cho chị H số tiền 67.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M: dù đã được Tòa án niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông D, bà M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Hồng H và cũng không tham gia hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đại diện ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên các bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền 67.200.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Hồng H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 67.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Ngô Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản, Hội

đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn chị Đoàn Hồng H yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M phải trả số tiền 67.200.000 đồng vốn vay.

Xét, nguyên đơn có cung cấp “Đơn xác nhận nợ” nội dung “Tôi tên Phạm Thị M... Chồng Nguyễn Văn D....Hai vợ chồng có mượn số tiền 67.200.000 đồng của Đoàn Hồng H...Hôm nay ngày 10/10/2020, Phạm Thị M và Nguyễn Văn D đã nhận đủ số tiền 67.200.000 đồng và hứa hoàn trả trong vòng 30 ngày” (BL27) do bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Văn D ký và ghi họ tên. Bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Văn D đã được niêm yết Đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và toàn bộ các tài liệu chứng cứ kèm theo, trong đó có “Đơn xác nhận nợ” nhưng không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là có thật.

Xét, số tiền chị H yêu cầu ông D, bà M phải trả là 67.200.000đồng, xuất phát từ số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay tài sản đến hạn ông D, bà M chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Kể từ ngày làm đơn xác nhận nợ ngày 10/10/2020 đến nay ông D, bà M không trả khoản tiền nào cho chị H. Anh Lộc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông D và bà M phải trả cho chị H số tiền 67.200.000đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Hồng H về việc trả tiền vốn vay.

[4] Đối với lãi trên số tiền 67.200.000 đồng, chị H không yêu cầu là có lợi cho các bị đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Hồng H

1. Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đoàn Hồng H số tiền 67.200.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Hồng H về việc không yêu cầu tính lãi trên số tiền 67.200.000 đồng.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M liên đới chịu 3.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn chị Đoàn Hồng H số tiền 1.680.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003687 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đoàn Hồng H là anh Ngô Tấn L, bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phạm Thị M không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
Đỗ Thị Hồng Quyền